

CHƯƠNG 1:
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO
ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930 - 1945)

(Tiếp theo)

II. Đảng lãnh đạo quá trình đấu giải phóng dân tộc, giành chính quyền (1930 - 1945)

2.1. Phong trào cách mạng 1930 - 1935

2.1.1. Cao trào cách mạng năm 1930 - 1931 và Luận cương chính trị (10/1930)

- Những năm 1929 - 1933, cuộc khủng hoảng kinh tế trong hệ thống các nước tư bản chủ nghĩa diễn ra trầm trọng, trên qui mô lớn, hậu quả nặng nề. Phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và quần chúng lao động dâng cao.

- Cuộc khủng hoảng lan nhanh đến các nước thuộc địa và phụ thuộc làm cho mọi hoạt động sản xuất đình đốn. Ở Việt Nam, thực dân Pháp tăng cường vơ vét, bóc lột để bù đắp những hậu quả của cuộc khủng hoảng tại chính quốc, làm cho nền kinh tế nước ta sa sút nghiêm trọng. Mặt khác, chúng tiến hành một chiến dịch khủng bố khốc liệt nhằm đàn áp cuộc khởi nghĩa Yên Bái (2/1930) gây nên bầu không khí chính trị căng thẳng -> mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với đế quốc Pháp và tay sai phát triển gay gắt.

- Vừa mới ra đời, Đảng đã phát động được một phong trào cách mạng rộng lớn mà đỉnh cao là Xô Viết Nghệ - Tĩnh. Cao trào 1930 - 1931 đã tập hợp đông đảo quần chúng công nông, chĩa mũi nhọn đấu tranh vào bọn đế quốc, phong kiến với hình thức quyết liệt khắp cả nước. Tuy bị đế quốc và tay sai dìm trong biển máu, nhưng nó có ý nghĩa lịch sử hết sức to lớn.

- Tháng 4/1930, sau thời gian học tập ở Liên Xô, Trần Phú được QTCS cử về nước hoạt động. Tháng 7/1930, đồng chí được bổ sung vào BCH TƯ Đảng.

- Từ ngày 14 đến 30/10/1930, Hội nghị BCH TƯ Đảng họp lần thứ nhất tại Hương Cảng (Trung Quốc), quyết định đổi tên Đảng Cộng sản Việt Nam thành Đảng Cộng sản

Đông Dương. Trần Phú được bầu làm Tổng Bí thư. Hội nghị đã thông qua *Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương* (thay cho *Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt*), với các nội dung:

- + Về phương hướng chiến lược: Luận cương nêu rõ tính chất của cách mạng Đông Dương lúc đầu là một cuộc “cách mạng tư sản dân quyền”, “có tính chất thổ địa và phản đế”. Sau đó sẽ tiếp tục “phát triển, bỏ qua thời kỳ tư bản mà tranh đấu thẳng lên con đường xã hội chủ nghĩa”.

- + Nhiệm vụ cách mạng: “tranh đấu để đánh đổ các di tích phong kiến, đánh đổ các cách bóc lột theo lối tiền tư bản và để thực hành thổ địa cách mạng cho triệt để” và “đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập”. Hai nhiệm vụ chiến lược đó có quan hệ khăng khít với nhau, trong đó: “Vấn đề thổ địa là cái cốt của cách mạng tư sản dân quyền”.

- + Lực lượng cách mạng: Giai cấp vô sản và nông dân là hai động lực chính của cách mạng, trong đó giai cấp vô sản là động lực chính và mạnh.

- + Phương pháp cách mạng: “võ trang bạo động” để giành chính quyền.

- + Lãnh đạo cách mạng: “điều kiện cốt yếu cho thắng lợi của cách mạng ở Đông Dương là cần phải có một Đảng Cộng sản có một đường lối chánh trị đúng có kỷ luật tập trung, mật thiết liên lạc với quần chúng và từng trải tranh đấu mà trưởng thành”.

- + Tinh thần đoàn kết quốc tế: Cách mạng Đông Dương là một bộ phận của cách mạng vô sản thế giới.

=> Luận cương chính trị tháng 10/1930 đã xác định nhiều vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Tuy nhiên, Luận cương đã không vạch rõ mâu thuẫn chủ yếu của xã hội Việt Nam thuộc địa, không nhấn mạnh nhiệm vụ giải phóng dân tộc mà nặng về đấu tranh giai cấp và cách mạng ruộng đất; không đề ra được một chiến lược liên minh dân tộc và giai cấp rộng rãi trong cuộc đấu tranh chống đế quốc xâm lược và tay sai.

2.1.2. Cuộc đấu tranh khôi phục tổ chức và phong trào cách mạng 1931 - 1935 và Đại hội Đảng lần thứ nhất (3/1935)

- Từ cuối năm 1930, do bị thực dân Pháp khủng bố dữ dội, hàng nghìn chiến sĩ cộng sản và hàng vạn quần chúng yêu nước bị bắt, bị giết hoặc bị tù đầy. Các cơ quan lãnh đạo của Đảng ở TW và các địa phương lần lượt bị phá vỡ. Toàn bộ BCHTU bị bắt. Tháng 4/1931 Tổng Bí thư Trần Phú bị bắt tại Sài Gòn. Tháng 6/1931, Nguyễn Ái Quốc cũng bị đế quốc Anh bắt giam trái phép ở Hương Cảng.

- Cách mạng Việt Nam bước vào một giai đoạn đấu tranh cực kỳ gian khổ. Đảng kiên trì giữ vững đường lối chiến lược cách mạng. Trong nhà tù đế quốc, các đảng viên nêu cao khí tiết người cộng sản, chiến đấu đến hơi thở cuối cùng, bảo vệ Đảng, bảo vệ cách mạng; nhiều chi bộ nhà tù tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng chính trị cho đảng viên, ra báo bí mật để phục vụ việc học tập và đấu tranh tư tưởng...

- Đầu năm 1932, trước tình hình các ủy viên BCHTUĐ và hầu hết ủy viên các xứ ủy Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ bị địch bắt và nhiều người đã hy sinh, theo Chỉ thị của QTCS, Lê Hồng Phong cùng một số đồng chí chủ chốt trong và ngoài nước tổ chức ra Ban lãnh đạo TU.

- Tháng 6/1932, Ban lãnh đạo TU đã công bố *Chương trình hành động của DCSDĐ* vạch ra nhiệm vụ đấu tranh trước mắt để khôi phục hệ thống tổ chức của Đảng và phong trào cách mạng, đặc biệt cần phải “gây dựng một đoàn thể bí mật, có kỷ luật nghiêm ngặt, cứng như sắt, vững như đồng, tức đảng Cộng sản để hướng đạo quần chúng trên con đường giai cấp chiến đấu”.

- Đầu năm 1934, theo sự chỉ đạo của QTCS, Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương được thành lập, hoạt động như một BCHTU lâm thời, tập hợp các cơ sở đảng mới xây dựng lại trong nước thành hệ thống, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, chuẩn bị triệu tập đại hội Đảng.

- Tháng 3/1935, Đại hội đại biểu lần thứ I của Đảng họp ở Ma Cao (Trung Quốc) đề ra ba nhiệm vụ trước mắt: 1. Củng cố và phát triển Đảng; 2. Đẩy mạnh cuộc vận động

tập hợp quần chúng; 3. Mở rộng tuyên truyền chống đế quốc, chống chiến tranh, ủng hộ Liên Xô và ủng hộ cách mạng Trung Quốc... Đại hội đã bầu BCH TƯ Đảng gồm 13 ủy viên do đồng chí Lê Hồng Phong làm Tổng Bí thư.

=> Đại hội đại biểu lần thứ I đánh dấu sự phục hồi hệ thống tổ chức của Đảng và phong trào cách mạng quần chúng, chuẩn bị điều kiện để bước vào thời kỳ đấu tranh mới. Song, Đại hội Ma Cao vẫn chưa đề ra một chủ trương chiến lược phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam, chưa đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu và tập hợp lực lượng toàn dân tộc.

2.2. Cuộc vận động dân chủ (1936 - 1939)

2.2.1. Chủ trương mới của Đảng

*** Bối cảnh lịch sử:**

- Hậu quả trầm trọng của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933 và tình trạng tiêu điều tiếp theo làm cho mâu thuẫn trong các nước tư bản phát triển gay gắt, dẫn đến phong trào đấu tranh của quần chúng dâng cao.

- Trong khi một số nước (như Anh, Pháp, Mỹ) chủ trương dùng những cải cách ôn hòa để khôi phục kinh tế và ổn định chính trị thì giai cấp tư sản một số nước khác (như Đức, Italia, Tây Ban Nha...) lại chủ trương dùng bạo lực để đàn áp phong trào đấu tranh trong nước và chuẩn bị phát động một cuộc chiến tranh thế giới mới. Chủ nghĩa phát xít xuất hiện và thắng thế ở một số nơi, đe dọa nghiêm trọng nền hoà bình và an ninh quốc tế.

- Đại hội lần thứ VII của QTCS họp tại Mátxcova (7/1935) dưới sự chủ trì của Đimitorốp, xác định:

+ Kẻ thù nguy hiểm trước mắt của nhân dân thế giới là chủ nghĩa phát xít.

+ Nhiệm vụ trước mắt của giai cấp công nhân và nhân dân lao động thế giới là *đấu tranh chống chủ nghĩa phátxít, chống chiến tranh, bảo vệ dân chủ và hòa bình*.

+ Để thực hiện nhiệm vụ đó, giai cấp công nhân các nước trên thế giới phải thống nhất hàng ngũ, *lập mặt trận nhân dân rộng rãi*.

- Năm 1936, Mặt trận nhân dân Pháp (do Đảng Cộng sản Pháp làm nòng cốt) giành được thắng lợi trong cuộc tổng tuyển cử, dẫn đến sự ra đời của Chính phủ Mặt trận nhân dân Pháp. Chính phủ này đã ban hành nhiều chính sách tiến bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh đòi tự do, dân chủ trong các nước thuộc địa Pháp.

- Ở Việt Nam, hậu quả kéo dài của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933 đã tác động sâu sắc đến đời sống của mọi tầng lớp xã hội. Trong khi đó, những người cầm quyền phản động Pháp ở Đông Dương ra sức khủng bố quần chúng, làm cho bầu không khí chính trị và kinh tế hết sức ngột ngạt -> mọi tầng lớp xã hội đều mong muốn có những cải cách dân chủ.

*** Chủ trương và nhận thức mới của Đảng:**

- Tháng 7/1936 BCHTƯ Đảng họp Hội nghị lần thứ hai tại Thượng Hải (Trung Quốc), do đồng chí Lê Hồng Phong chủ trì. Hội nghị xác định:

+ Về kẻ thù của cách mạng: Kẻ thù trước mắt nguy hại nhất của nhân dân Đông Dương cần tập trung đánh đổ là bọn phản động thuộc địa và bè lũ tay sai của chúng.

+ Về nhiệm vụ trước mắt của cách mạng: Chống phátxít, chống chiến tranh đế quốc, chống bọn phản động thuộc địa và tay sai, *đòi tự do, dân chủ, cơm áo và hòa bình*.

+ Về đoàn kết quốc tế: Đoàn kết chặt chẽ với giai cấp công nhân và ĐCS Pháp, đề ra khẩu hiệu “ủng hộ Mặt trận nhân dân Pháp”, “ủng hộ Chính phủ Mặt trận nhân dân Pháp”.

+ Về hình thức tổ chức và biện pháp đấu tranh: Chuyển từ hình thức tổ chức bí mật, không hợp pháp sang đấu tranh công khai và nửa công khai, hợp pháp và nửa hợp pháp.

+ Đồng chí Hà Huy Tập là Tổng Bí thư của Đảng từ tháng 8/1936 đến tháng 3/1938.

- Trong khi giải quyết mục tiêu trước mắt đòi dân sinh dân chủ thì Đảng ta đã đặt vấn đề nhận thức lại mối quan hệ hai nhiệm vụ dân tộc và dân chủ, phản đế và điền địa trong cách mạng Đông Dương. Văn kiện *Chung quanh vấn đề chiến sách mới* công bố

tháng 10/1936, Đảng nêu một quan điểm mới: “Cuộc dân tộc giải phóng không nhất thiết phải kết hợp chặt với cuộc cách mạng điền địa. Nghĩa là không thể nói rằng: muốn đánh đổ đế quốc cần phải phát triển cách mạng điền địa, muốn giải quyết vấn đề điền địa thì cần phải đánh đổ đế quốc. Lý thuyết ấy có chỗ không xác đáng”. “Nói tóm lại, nếu phát triển cuộc tranh đấu chia đất mà ngăn trở cuộc tranh đấu phản đế thì phải lựa chọn vấn đề nào quan trọng hơn mà giải quyết trước. Nghĩa là chọn địch nhân chính, nguy hiểm nhất, để tập trung lực lượng của một dân tộc mà đánh cho được toàn thắng”. Đó là nhận thức mới, phù hợp với tinh thần trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, bước đầu khắc phục hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10/1930.

- Các Hội nghị lần thứ ba (3/1937) và lần thứ tư (9/1937) BCH TƯ Đảng đã đi sâu hơn về công tác tổ chức của Đảng, quyết định phải chuyển mạnh hơn nữa về phương pháp tổ chức và hoạt động để tập hợp đông đảo quần chúng trong mặt trận chống phản động thuộc địa, đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình.

2.2.2. Phong trào đấu tranh đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình

(SV tìm hiểu thêm)

2.3. Phong trào giải phóng dân tộc 1939 - 1945

2.3.1. Chủ trương chiến lược mới của Đảng

*** Bối cảnh lịch sử:**

- Ngày 1/9/1939, phátxít Đức tấn công Ba Lan, hai ngày sau Anh và Pháp tuyên chiến với Đức, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Phátxít Đức lần lượt chiếm các nước châu Âu. Đế quốc Pháp lao vào vòng chiến. Chính phủ Pháp đã thi hành biện pháp đàn áp lực lượng dân chủ ở trong nước và phong trào cách mạng thuộc địa. Mặt trận nhân dân Pháp tan vỡ. Đảng Cộng sản Pháp bị đặt ra ngoài vòng pháp luật.

- Ngày 28/9/1939, Toàn quyền Đông Dương ra nghị định cấm tuyên truyền cộng sản, cấm lưu hành, tàng trữ tài liệu cộng sản, đặt cộng sản Đông Dương ra ngoài vòng pháp luật, giải tán các hội hữu ái, nghiệp đoàn và tịch thu tài sản của các tổ chức đó, đóng cửa các tờ báo và nhà xuất bản, cấm hội họp và tụ tập đông người.

- Tháng 6/1940, Đức tấn công Pháp. Chính phủ Pháp đầu hàng Đức. Ngày 22/6/1941, quân phátxít Đức tấn công Liên Xô, tính chất chiến tranh đế quốc chuyển thành chiến tranh giữa các lực lượng dân chủ do Liên Xô làm trụ cột với các lực lượng phátxít do Đức cầm đầu.

- Tháng 9/1940, phát xít Nhật vào Đông Dương, thực dân Pháp đầu hàng và câu kết với Nhật để thống trị và bóc lột nhân dân Đông Dương, làm cho nhân dân Đông Dương phải chịu cảnh “một cổ hai tròng”.

*** Nội dung chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng:**

Kể từ khi CTTG II bùng nổ, BCHTU Đảng đã họp Hội nghị lần 6 (11/1939), 7 (11/1940) và 8 (5/1941). Trên cơ sở nhận định khả năng diễn biến của CTTG II và căn cứ vào tình hình cụ thể ở trong nước, BCHTU Đảng đã quyết định chuyển hướng chỉ đạo chiến lược:

- Tháng 11/1939, Hội nghị lần thứ 6 BCHTU Đảng họp tại Bà Điểm (Hóc Môn, Gia Định):

+ Hội nghị nhận định trong điều kiện lịch sử mới, giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu.

+ Thay khẩu hiệu “cách mạng ruộng đất” bằng khẩu hiệu chống địa tô cao, chống cho vay lãi nặng, tịch thu ruộng đất của đế quốc và địa chủ phản bội quyền lợi dân tộc chia cho dân cày.

+ Hội nghị chủ trương thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương, thu hút tất cả các dân tộc, các giai cấp, đảng phái và cá nhân yêu nước ở Đông Dương nhằm đánh đổ đế quốc Pháp và tay sai, giành lại độc lập hoàn toàn cho các dân tộc Đông Dương.

- Tháng 11/1940, Hội nghị lần thứ 7 BCHTU Đảng họp tại Đình Bảng (Từ Sơn, Bắc Ninh). Hội nghị khẳng định nhiệm vụ trước mắt của Đảng là chuẩn bị lãnh đạo cuộc “võ trang bạo động giành lấy quyền tự do độc lập”.

- Trước tình hình quốc tế và trong nước diễn ra ngày càng khẩn trương. Tháng 2/1941, Nguyễn Ái Quốc bí mật trở về Tổ quốc. Tháng 5/1941, Người chủ trì Hội nghị lần thứ 8 BCH TƯ Đảng:

+ Hội nghị tiếp tục đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.

+ Chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước ở Đông Dương, quyết định thành lập ở mỗi nước một mặt trận riêng: Việt Nam độc lập đồng minh, Ai Lao độc lập đồng minh và Cao Miên độc lập đồng minh. Trên cơ sở sự ra đời mặt trận ở mỗi nước, sẽ tiến tới thành lập mặt trận chung của ba nước là Đông Dương độc lập đồng minh.

+ Tập hợp rộng rãi mọi lực lượng dân tộc, “không phân biệt thợ thuyền, dân cày, phú nông, địa chủ, tư bản bản xứ, ai có lòng yêu nước thương nòi sẽ cùng nhau thống nhất mặt trận, thu góp toàn lực đem tất cả ra giành quyền độc lập, tự do cho dân tộc”.

+ Quyết định phải xúc tiến ngay công tác chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, coi đây là nhiệm vụ trung tâm của Đảng và của nhân dân trong giai đoạn hiện tại. Để đưa cuộc khởi nghĩa vũ trang đến thắng lợi, cần phải ra sức phát triển lực lượng cách mạng và hình thức tổ chức thích hợp, tiến hành xây dựng căn cứ địa.

=> Hội nghị lần thứ tám BCH TƯ Đảng đã hoàn chỉnh đường lối chiến lược cách mạng giải phóng dân tộc được vạch ra từ Hội nghị tháng 11/1939; khắc phục triệt để những hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10/1930; khẳng định lại lý luận cách mạng GPDT của Nguyễn Ái Quốc và những quan điểm đúng đắn trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu. Đó là ngọn cờ dẫn đường cho toàn dân Việt Nam đẩy mạnh công cuộc chuẩn bị lực lượng, tiến lên giành thắng lợi trong sự nghiệp đánh Pháp, đuổi Nhật, giành độc lập tự do.

2.3.2. Phong trào chống Pháp - Nhật, đẩy mạnh chuẩn bị lực lượng cho cuộc khởi nghĩa vũ trang

(SV tìm hiểu thêm)

2.3.3. Cao trào kháng Nhật cứu nước

- Đầu năm 1945, CTTG II bước vào giai đoạn kết thúc. Hồng quân Liên Xô quét sạch phátxít Đức ra khỏi lãnh thổ của mình và tiến như vũ bão về phía Béclin. Phátxít Nhật lâm vào tình trạng nguy khốn. Mâu thuẫn Nhật - Pháp ngày càng gay gắt. Đêm 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp để độc chiếm Đông Dương. Quân Pháp đã nhanh chóng đầu hàng quân Nhật.

- Ngay đêm 9/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp Hội nghị mở rộng ở làng Đình Bảng (Từ Sơn, Bắc Ninh). Ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra *Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”*, với những nội dung cơ bản:

+ Nhận định tình hình: Cuộc đảo chính của Nhật lật đổ Pháp để độc chiếm Đông Dương đã tạo ra một cuộc khủng hoảng chính trị sâu sắc, **nhưng điều kiện khởi nghĩa chưa chín muồi.**

+ Xác định kẻ thù: Sau cuộc đảo chính, phát xít Nhật là kẻ thù chính, kẻ thù cụ thể trước mắt duy nhất của nhân dân Đông Dương, vì vậy phải thay khẩu hiệu “đánh đuổi phát xít Nhật - Pháp” bằng khẩu hiệu “đánh đuổi phát xít Nhật”.

+ Quyết định phát động một cao trào kháng Nhật cứu nước làm tiền đề cho cuộc tổng khởi nghĩa, đồng thời sẵn sàng chuyển lên tổng khởi nghĩa khi có đủ điều kiện.

+ Phương châm đấu tranh: Phát động chiến tranh du kích, giải phóng từng vùng, mở rộng căn cứ địa.

2.3.4. Đẩy mạnh khởi nghĩa từng phần, giành chính quyền bộ phận

- Trong lúc Cao trào kháng Nhật cứu nước lên cao, ngày 15/4/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng triệu tập Hội nghị quân sự cách mạng Bắc kỳ tại Hiệp Hòa (Bắc Giang). Hội nghị nhận định:

+ Tình thế đặt nhiệm vụ quân sự lên trên tất cả các nhiệm vụ quan trọng và cần kíp trong lúc này.

+ Tích cực phát triển chiến tranh du kích, gây dựng căn cứ địa kháng Nhật để chuẩn bị cuộc tổng khởi nghĩa cho kịp thời cơ.

+ Quyết định thống nhất các lực lượng vũ trang sẵn có thành *Việt Nam giải phóng quân*.

+ Quyết định xây bảy chiến khu trong cả nước và chủ trương phát triển hơn nữa lực lượng vũ trang và nửa vũ trang.

- Ngày 16/4/1945, Tổng bộ Việt Minh ra chỉ thị về việc tổ chức *Ủy ban giải phóng Việt Nam*.

- Ngày 4/6/1945, khu giải phóng được thành lập bao gồm các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hà Giang và một số vùng lân cận. Khu giải phóng Việt Bắc trở thành căn cứ địa chính của cách mạng cả nước.

- Giữa lúc phong trào quần chúng trong cả nước phát triển mạnh mẽ thì nạn đói diễn ra nghiêm trọng ở các tỉnh Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ do Nhật, Pháp đã vơ vét hàng triệu tấn gạo của nhân dân -> Đảng đã kịp thời đề ra khẩu hiệu “Phá kho thóc, giải quyết nạn đói”.

2.3.5. Chủ trương phát động tổng khởi nghĩa

- Ngày 2/5/1945, Hồng quân Liên Xô chiếm Béclin, tiêu diệt Phát xít Đức tận hang ổ của chúng. Ngày 9/5/1945, phátxít Đức đầu hàng không điều kiện. Ở châu Á, phátxít Nhật đang đi gần tới chỗ thất bại hoàn toàn.

- Sau khi phátxít Đức đầu hàng Đồng minh, Liên Xô tuyên chiến với Nhật, đánh tan đạo quân Quan Đông của Nhật tại Mãn Châu (Trung Quốc). Mỹ ném hai quả bom nguyên tử xuống các thành phố Hirôshima (6/8/1945) và Nagasaki (9/8/1945). Chính phủ Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện. Quân Nhật ở Đông Dương mất hết tinh thần. Chính quyền do Nhật dựng lên hoang mang cực độ. **Thời cơ cách mạng xuất hiện.**

- Trước sự phát triển hết sức mau chóng của tình hình, Trung ương quyết định họp Hội nghị toàn quốc của Đảng tại Tân Trào (Tuyên Quang) từ ngày 13 đến 15/8/1945:

+ Hội nghị nhận định: Cơ hội rất tốt cho ta giành chính quyền độc lập đã tới và *quyết định phát động toàn dân tổng khởi nghĩa*, giành chính quyền từ tay phátxít Nhật và tay sai trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương.

+ Khẩu hiệu lúc này là: *Phản đối xâm lược! Hoàn toàn độc lập! Chính quyền nhân dân!*

+ Ba nguyên tắc chỉ đạo khởi nghĩa là: *tập trung, thống nhất và kịp thời*.

+ Hội nghị quyết định những vấn đề quan trọng về chính sách đối nội và đối ngoại trong tình hình mới (lấy Mười chính sách lớn của Việt Minh làm chính sách cơ bản của chính quyền cách mạng; thực hiện nguyên tắc bình đẳng, hợp tác thêm bạn bớt thù, triệt để lợi dụng mâu thuẫn giữa Pháp - Anh và Mỹ - Tưởng, tranh thủ sự ủng hộ của Liên Xô, của nhân dân các nước trên thế giới).

- Ngay đêm 13/8/1945, Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc ra lệnh tổng khởi nghĩa.

- Ngày 16/8/1945, Quốc dân Đại hội họp tại Tân Trào đã tán thành chủ trương tổng khởi nghĩa của Đảng và Mười chính sách của Việt Minh, quyết định đặt tên nước là Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, xác định quốc kỳ, quốc ca và thành lập Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam (Chính phủ lâm thời) do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch.

- Hưởng ứng lời hiệu triệu của Chủ tịch Hồ Chí Minh (“Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”) và dưới sự lãnh đạo của Đảng, 20 triệu nhân dân ta đã nhất tề vùng dậy khởi nghĩa giành chính quyền:

+ Từ ngày 14/8/1945, các đơn vị giải phóng đã liên tiếp hạ nhiều đồn Nhật thuộc các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Yên Bái.

+ Ngày 16/8, một đơn vị Giải phóng quân do Võ Nguyên Giáp chỉ huy tiến về giải phóng thị xã Thái Nguyên.

+ Ngày 18/8, nhân dân các tỉnh Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam đã giành được chính quyền ở tỉnh lỵ.

+ Ngày 19/8, hàng vạn quần chúng Hà Nội sau khi dự lễ mít tinh đã xuống đường biểu tình, tuần hành qua các phố, chiếm phủ khâm sai, tòa thị chính, trại lính bảo an, sở cảnh sát và các công sở của chính quyền bù nhìn -> chính quyền về tay nhân dân.

+ Ngày 23/8, khởi nghĩa giành thắng lợi ở Huế.

+ Ngày 25/8, khởi nghĩa giành thắng lợi ở Sài Gòn.

Như vậy, chỉ trong vòng 15 ngày (14 - 28/8/1945), cuộc tổng khởi nghĩa đã thành công trên cả nước, chính quyền về tay nhân dân. Điều này minh chứng cho sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng.

- Ngày 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), trình trọng tuyên bố với quốc dân đồng bào và toàn thể thế giới: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời.

=> Cách mạng Tháng Tám thành công là kết quả của 15 năm đấu tranh của toàn dân tộc Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng, mà trực tiếp là cao trào vận động GPDT 1939 - 1945. Đảng Cộng sản Đông Dương là người tổ chức và lãnh đạo cách mạng. Đảng có đường lối chính trị đúng đắn, phương pháp cách mạng sáng tạo, dày dặn kinh nghiệm đấu tranh, gắn bó mật thiết với quần chúng, quyết tâm lãnh đạo toàn dân khởi nghĩa giành chính quyền.

2.4. Tính chất, ý nghĩa và kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám năm 1945

(SV tìm hiểu thêm)